

THÔNG BÁO

Tuyển dụng viên chức làm việc tại Bệnh viện chuyên khoa 27 tháng 2 tỉnh Sóc Trăng, năm 2025

Căn cứ Kế hoạch số 174/KH-BVCK27/2 ngày 31/10/2025 của Bệnh viện chuyên khoa 27 tháng 2 tỉnh Sóc Trăng về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức làm việc tại Bệnh viện chuyên khoa 27 tháng 2 tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Quyết định số 65/QĐ-BVCK27/2 ngày 06/11/2025 của Bệnh viện chuyên khoa 27 tháng 2 tỉnh Sóc Trăng về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức làm việc tại Bệnh viện chuyên khoa 27 tháng 2 tỉnh Sóc Trăng;

Bệnh viện chuyên khoa 27 tháng 2 tỉnh Sóc Trăng thông báo nhu cầu tuyển dụng viên chức năm 2025 cụ thể như sau:

I. SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC ĐƯỢC GIAO VÀ SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC CHƯA SỬ DỤNG

- Số người làm việc được giao năm 2025: 115 người
- Số người làm việc chưa sử dụng tính đến 30/10/2025: 40 người

II. PHƯƠNG THỨC TUYỂN DỤNG VÀ CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG THEO VỊ TRÍ VIỆC LÀM

1. Kỳ tuyển dụng viên chức làm việc tại Bệnh viện chuyên khoa 27 tháng 2 tỉnh Sóc Trăng được thực hiện theo phương thức xét tuyển viên chức.

2. Chỉ tiêu tuyển dụng theo vị trí việc làm: **33 chỉ tiêu**. Trong đó

+ Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp - Chuyên viên hành chính hạng III, mã số 01.003: 01 viên chức

+ Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp - Văn thư lưu trữ, mã số 02.008 01 viên chức

+ Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp - Bác sĩ hạng III, mã số V.08.01.03: 13 viên chức

+ Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp - Điều dưỡng hạng III, mã số V.08.05.12: 01 viên chức

+ Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp - Điều dưỡng hạng IV mã số V.08.05.13: 17 viên chức.

III. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VIÊN CHỨC

a) Điều kiện đăng ký dự tuyển viên chức:

Thực hiện quy định tại Điều 22 Luật Viên chức ngày 15/11/2010 (*được sửa đổi, bổ sung tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019*); Điều 5 Nghị định 115/2020/NĐ-CP (*được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 85/2023/NĐ-CP*). Cụ thể như sau:

- Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- + Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- + Từ đủ 18 tuổi trở lên.
- + Có Phiếu đăng ký dự tuyển;
- + Có lý lịch rõ ràng;
- + Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ hành nghề hoặc có năng khiếu kỹ năng phù hợp với vị trí việc làm;
- + Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;
- + Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm do đơn vị sự nghiệp công lập xác định nhưng không được trái với quy định của pháp luật.

- Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

- + Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- + Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

b) Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển viên chức ở từng vị trí việc làm:

Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển viên chức ở từng vị trí việc làm thực hiện theo Phụ lục I, II đính kèm.

(Đính kèm Phụ lục chi tiết theo mẫu)

IV. NỘI DUNG, HÌNH THỨC XÉT TUYỂN, ĐIỂM ƯU TIÊN VÀ NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

1. Nội dung, hình thức xét tuyển viên chức

Xét tuyển viên chức được thực hiện theo 02 vòng theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP (*được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 85/2023/NĐ-CP*). Cụ thể như sau:

a) **Vòng 1:** Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2. Trong đó:

- Thí sinh phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự tuyển ở từng vị trí việc làm theo quy định tại khoản 5 Mục II Kế hoạch.

- Yêu cầu về trình độ ngoại ngữ ở từng vị trí việc làm cần tuyển được thực hiện theo Phụ lục I, II kèm theo Kế hoạch. Thí sinh có một trong các văn bằng, chứng chỉ quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 85/2023/NĐ-CP) thì được sử dụng thay thế cụ thể:

- + Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ (Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm) cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

- + Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài (Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm) ở Việt Nam, được cơ quan có thẩm quyền công nhận hoặc đương nhiên được công nhận theo quy định của pháp luật.

- + Có bằng tốt nghiệp chuyên môn chuẩn đầu ra về ngoại ngữ theo quy định có giá trị tương đương hoặc cao hơn tiêu chuẩn về ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

- + Có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số dự tuyển vào vị trí việc làm liên quan trực tiếp đến người dân tộc thiểu số hoặc vị trí việc làm công tác tại vùng dân tộc thiểu số; là người dân tộc thiểu số dự tuyển vào vị trí việc làm liên quan trực tiếp đến người dân tộc thiểu số hoặc vị trí việc làm công tác ở vùng dân tộc thiểu số.

- Trường hợp thí sinh không có văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ phù hợp thì Hội đồng tuyển dụng tổ chức sát hạch để đánh giá năng lực ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí tuyển dụng. Nội dung, phương thức sát hạch để đánh giá năng lực ngoại ngữ Hội đồng tuyển dụng sẽ có thông báo cụ thể.

- Hội đồng tuyển dụng kiểm tra việc đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ theo thông tin người dự tuyển kê khai tại Phiếu đăng ký dự tuyển. Sau khi trúng tuyển, người trúng tuyển nộp bản sao văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 85/2023/NĐ-CP).



b) **Vòng 2:** Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành:

- Hình thức thi: Viết (bằng hình thức tự luận hoặc trắc nghiệm).
- Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.
- Thời gian thi: 180 phút.
- Thang điểm: 100 điểm.

2. Ưu tiên trong tuyển dụng viên chức

Thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 85/2023/NĐ-CP). Cụ thể như sau:

- a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;
- b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;
- c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.
- d) Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân: Được cộng 1,5 điểm vào kết quả vòng 2.
- e) Trường hợp người dự thi tuyển hoặc dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại nêu trên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

3. Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức

Thực hiện theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 85/2023/NĐ-CP). Cụ thể như sau:

- a) Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:
 - Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

- Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại Điều 6 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 85/2023/NĐ-CP) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu tuyển dụng của vị trí việc làm.

b) Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm tính theo quy định tại gạch đầu dòng thứ 2 điểm a Mục này bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng quyết định người trúng tuyển.

c) Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

V. ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN, DỰ KIẾN THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC XÉT TUYỂN

1. Người đăng ký dự tuyển nộp Phiếu đăng ký dự tuyển theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 85/2023/NĐ-CP tại địa điểm tiếp nhận đăng ký dự tuyển theo địa chỉ:

- Phòng Tổ chức hành chính – Quản trị, Bệnh viện chuyên khoa 27 tháng 2 tỉnh Sóc Trăng, Số 504 đường Lê Hồng Phong, phường Phú Lợi, thành phố Cần Thơ;

- Điện thoại 02993823785 bộ phận được phân công tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển.

Mỗi thí sinh chỉ nộp 01 Phiếu đăng ký dự tuyển

Thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển là 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của Bệnh viện chuyên khoa 27 tháng 2 tỉnh Sóc Trăng.

2. Dự kiến thời gian, địa điểm tổ chức xét tuyển

Thời gian: Quý IV năm 2025.

Địa điểm: Bệnh viện chuyên khoa 27 tháng 2 tỉnh Sóc Trăng

Thông báo này được niêm yết tại Bệnh viện chuyên khoa 27 tháng 2 tỉnh Sóc Trăng, thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, đăng tải trên Website Bệnh viện chuyên khoa 27 tháng 2 tỉnh Sóc Trăng (<http://bvck27thang2.com>)

Trong quá trình thực hiện nếu có thắc mắc xin vui lòng liên hệ trực tiếp về Phòng Tổ chức hành chính – Quản trị, Bệnh viện chuyên khoa 27 tháng 2 tỉnh Sóc Trăng để được xem xét hướng dẫn kịp thời.



Trên đây là Thông báo tuyển dụng viên chức làm việc tại Bệnh viện chuyên khoa 27 tháng 2 tỉnh Sóc Trăng, năm 2025./.

Nơi nhận:

- Thông báo trên Website Bệnh viện CK27/2
- Ban Giám đốc
- Lưu: VT, TCHC.

GIÁM ĐỐC



BSCKII. Hồ Quang Hồng